



**BIDV**

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 603/BC-BIDV

Hà Nội, ngày 27 tháng 07 năm 2020

## **BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Giai đoạn từ 01/01/2020 đến 30/06/2020)*

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- Vốn điều lệ: 40.220.180.400.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: BID

### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Trong 6 tháng đầu năm 2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 07/03/2020 với các nội dung cụ thể sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và trọng tâm hoạt động 2020.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020.
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, Kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
- Thông qua ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; Quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2018, 2019; Kế hoạch quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2020.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.
- Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.

**Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 149/2020/NQ -ĐHĐCĐ	07/03/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

**II. Hội đồng Quản trị**

**1. Hoạt động của HĐQT**

**1.1. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2020**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT BIDV tổ chức 02 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT		04/04	100%	
2	Ông Trần Xuân Hoàng	UVHĐQT	07/3/2020	02/04	50%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT
3	Ông Lê Kim Hòa	UVHĐQT	07/3/2020	02/04	50%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT



4	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		03/04	75%	Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý II/2020 do đi công tác.
5	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		04/04	100%	
6	Ông Ngô Văn Dũng	UVHĐQT		04/04	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	UVHĐQT		04/04	100%	
8	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT		04/04	100%	
9	Yoo, Je Bong	UVHĐQT		04/04	100%	
10	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập		04/04	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

### *1.2 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập*

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

### *2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành*



Hoạt động giám sát của HĐQT BIDV được thực hiện theo Quy chế giám sát và các quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược, bao gồm: Chỉ đạo định hướng hoạt động kinh doanh, các kế hoạch hoạt động cơ bản và ngân sách tài chính năm 2020; Hoàn thiện Chiến lược phát triển BIDV giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và các Chiến lược cấu phần; Xây dựng kịch bản kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19; Triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước; Kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường các biện pháp xử lý nợ xấu; Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu theo Phương án cơ cấu lại BIDV gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt; Chỉ đạo chuyển đổi ngân hàng số mạnh mẽ, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin ngân hàng, chú trọng hoàn thành và đảm bảo chất lượng các dự án CNTT trọng điểm; Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng các nguồn thu phi lãi và thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả; Cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới, thúc đẩy phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối truyền thống; Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược nước ngoài (KEB Hana Bank); Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại; Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cán bộ chủ chốt (Giám đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc) của ngân hàng; Chỉ đạo triển khai Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng bán lẻ, Chiến lược quản lý tài sản nợ - có...

Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện qua nghị quyết của HĐQT đã được ban hành với các nội dung: (i) Rà soát, xây dựng và ban hành lại Quy chế giám sát của HĐQT đảm bảo: (ii) Rà soát, thiết lập/củng cố vai trò của các đơn vị trong bộ máy giúp việc cho hoạt động giám sát của HĐQT gắn với nâng cao trách nhiệm giám sát của các đơn vị; (iii) Xác lập cơ chế, phương thức giám sát để nâng cao hiệu quả giám sát của từng thành viên HĐQT đối với từng lĩnh vực, từng nội dung được phân công; (iv) Chuẩn hóa hệ thống báo cáo giám sát về nội dung, thông tin, kết cấu, theo nguyên tắc yêu cầu cụ thể của



HDQT/thành viên HDQT; (v) Tăng cường các chế tài để đảm bảo trách nhiệm của các đơn vị cũng như tính thực thi trong hoạt động giám sát.

### **3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HDQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược). HDQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong 6 tháng đầu năm 2020 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

#### **3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HDQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HDQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HDQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV.

*Trong năm 6 tháng đầu năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:*

- Công tác tham mưu, tư vấn HDQT các vấn đề quản lý rủi ro toàn hệ thống theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV bao gồm:

- + Tham mưu HDQT phê duyệt ban hành Quy chế Ủy ban QLRR bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ theo khuyến nghị tư vấn Deloitte thông qua dự án ICAAP nhằm tăng cường vai trò giám sát, hiệu quả hoạt động của UBQLRR theo chỉ đạo định hướng của HDQT, đáp ứng quy định NHNN và thông lệ.

- + Tham mưu HDQT ban hành Nghị quyết xây dựng văn hóa kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống BIDV.

- + Tham mưu HDQT phê duyệt ban hành các chính sách và chiến lược quản lý các loại rủi ro trọng yếu, bao gồm: Điều chỉnh giới hạn tín dụng theo ngành nghề, lĩnh vực năm 2020; Chính sách quản lý rủi ro hoạt động; Chỉnh sửa chính sách cấp tín dụng đối với khách hàng.

- + Tham mưu triển khai các dự án áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV: Dự án đánh giá rủi ro toàn diện, nâng cao Khẩu vị rủi ro và triển khai quy trình đánh giá mức đủ vốn ICAAP.

- Công tác tham mưu HDQT giám sát quản lý rủi ro của hệ thống:

- + Tham mưu giám sát tình hình xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ và các cơ quan chức năng khác...

- + Thực hiện các kỳ báo cáo giám sát cấp cao về quản lý rủi ro toàn hàng định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, giới hạn QLRR toàn ngân hàng. Qua đó, Ủy ban QLRR đã đưa ra các cảnh báo tiềm ẩn rủi ro trọng yếu và khuyến nghị, đề xuất HDQT các giải pháp cần triển khai thực hiện nhằm hạn chế,



phòng ngừa rủi ro.

### 3.2. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao,... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

*Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2020:*

- Ký kết hợp đồng và các chế độ đối với nhân sự Hanabank đảm nhận vị trí thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành.

- Sửa đổi chế độ trợ cấp đối với cán bộ khi nghỉ hưu, chờ hưu, chết, mất khả năng lao động.

### 3.3 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức (UBCL&TC) được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Trong 06 tháng đầu năm 2020, để phù hợp với sự thay đổi về nhân sự cấp cao của BIDV, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã trình HĐQT thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự của Ủy ban. Đến nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức bao gồm 09 thành viên (gồm Chủ tịch Ủy ban; 08 thành viên Ủy ban trong đó, 01 thành viên kiêm thư ký Ủy ban).

*Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2020:*

UBCL&TC đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:

- Hoàn thiện Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 và xây dựng chương trình công tác năm 2020 của UBCL&TC.

- Hợp thảo luận trực tiếp và cho ý kiến đối với Báo cáo “Rà soát mô hình tổ chức của BIDV sau hơn 3 năm triển khai Nghị quyết 2312, theo quy định của Thông tư 13/NHNN và thông lệ quốc tế đối với ngân hàng hiện đại”.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với “Chiến lược phát triển khách hàng Định chế tài chính”.

### 3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.



*Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2020:*

- Công tác chỉ đạo, định hướng và tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động CNTT:

+ Tổ chức 02 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV, bao gồm: Triển khai Kế hoạch CNTT 2020; Triển khai các dự án trọng điểm, quan trọng như: Dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking, Dự án Mua sắm triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV; Dự án Trang bị giải pháp quản lý khoản vay, Dự án Triển khai hệ thống hạ tầng quản trị nội dung doanh nghiệp ECM, ...; Cho ý kiến về định hướng triển khai giải pháp Omni-Channel, định hướng về hạ tầng lưu trữ dữ liệu của hệ thống MIS; Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc đối với các dự án CRM, Dự án Khởi tạo khoản vay cho khách hàng cá nhân (RLOS), Dự án Đầu tư hệ thống ODS, Dự án Chatbot.

+ UB CNTT cũng đã cho ý kiến, thông qua nội dung Đề án đào tạo, tuyển dụng Chuyên gia CNTT tại BIDV giai đoạn 2020-2025, Phương án thuê tư vấn cập nhật Chiến lược CNTT.

- Công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chiến lược, kế hoạch CNTT và các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT:

+ Thực hiện tham mưu, có ý kiến tư vấn cho HĐQT trong việc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong hoạt động CNTT như: Phê duyệt KH CNTT 2020, Triển khai Chiến lược phát triển CNTT ngành NH giai đoạn 2020-2025; Phê duyệt Xếp hạng Nhà thầu gói thầu Mua sắm, Triển khai hệ thống phần mềm Core banking tại BIDV; Dự án Quản lý người dùng và hệ thống email của BIDV; Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống CNTT; Phương án thuê tư vấn cập nhật Chiến lược CNTT,...

Là đơn vị tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động CNTT tại BIDV, hoạt động của Ủy Ban CNTT trong 6 tháng đầu năm 2020 thực hiện theo Kế hoạch và đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

### *3.5. Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank*

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược) được Hội đồng Quản trị BIDV thành lập với mục đích tham mưu, tư vấn các giải pháp triển khai hiệu quả công tác hợp tác chiến lược giữa BIDV và nhà đầu tư chiến lược nước ngoài KEB Hana Bank, các nội dung hỗ trợ chuyên môn/tư vấn kỹ thuật giữa hai bên, các nội dung hợp tác kinh doanh tiềm năng giữa hai bên tại thị trường Việt Nam và Hàn Quốc. Ủy ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị BIDV.



Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Hợp tác chiến lược đối với Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2020 bao gồm:

+ Tư vấn cho HĐQT các giải pháp nâng lực quản trị, phát triển thể chế, kiện toàn mô hình tổ chức, hoàn thiện cơ chế chính sách quản trị nội bộ, vận hành hoạt động ngân hàng theo hệ thống chuẩn mực hiện đại, hướng tới thông lệ quốc tế. Tư vấn áp dụng hệ thống quản trị phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực của một tổ chức tài chính hiện đại – toàn cầu - hoạt động đa lĩnh vực trên cơ sở kinh nghiệm của Hana Bank.

+ Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các giải pháp phát triển khách hàng Hàn Quốc tại Việt Nam, bao gồm: (i) Tư vấn về mô hình, giải pháp, khuyến nghị... đối với việc gia tăng nền khách hàng Hàn Quốc; (ii) Trực tiếp cử chuyên gia Hana bank hỗ trợ tiếp cận khách hàng Hàn Quốc ; (iii) Hỗ trợ rà soát tính cạnh tranh của chính sách sản phẩm, giá và phí cho nhóm khách hàng Hàn Quốc và đưa ra các khuyến nghị phù hợp.

+ Tham mưu, tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành v.v đưa ra các sản phẩm ngân hàng hiện đại, mang tính quốc tế... đồng thời chia sẻ kinh nghiệm triển khai và giải pháp kỹ thuật đã áp dụng thành công tại Hana Bank, đã tư vấn triển khai các sản phẩm cụ thể đúng tiến độ và tạo được điểm nhấn trên thị trường ngân hàng Việt Nam.

+ Đề xuất/tư vấn cho HĐQT và Ban Điều hành các công nghệ hiện đại và khả năng áp dụng tại BIDV, đảm bảo triển khai toàn diện đề án Ngân hàng số trên tất cả các mặt hoạt động kinh doanh. Chỉ đạo kết nối với các doanh nghiệp cung cấp giải pháp tiên tiến để hợp tác triển khai đầy mạnh tính số hóa trong sản phẩm và tác nghiệp của BIDV.

#### **4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2020 (chi tiết tại Phụ lục 01)**

#### **5. Hoạt động của Người phụ trách quản trị công ty**

Thực hiện quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2016 v/v Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, HĐQT BIDV đã bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Người phụ trách quản trị công ty của BIDV đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

### **III. Ban Kiểm soát**

#### **1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát		02/02	100%	
2	Cao Cự Trí	Thành viên		02/02	100%	



		chuyên trách				
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên chuyên trách		02/02	100%	

Ngoài 02 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

## **2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:**

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ của BIDV theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV. Qua kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ 6 tháng đầu năm 2020, Ban Kiểm soát ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị ngân hàng, HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; BDH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

## **3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:**

Triển khai Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai với Ban Kiểm soát, Trong 6 tháng đầu năm 2020, HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác của BIDV và Ban Kiểm soát đã phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống. BKS đã gửi tới HĐQT, BDH kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ các đợt; HĐQT, BDH đã xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan triển khai các nội dung kiến nghị, đề xuất của BKS, đồng thời HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

## **IV. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2019 như sau:

<b>Khóa đào tạo đã tham gia</b>	<b>Đối tượng học</b>
Lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 9 – năm 2020 Thời gian: Từ ngày 01/06/2020	02 thành viên Ban TKHĐQT

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2020 BIDV chưa triển khai được nhiều các khóa học liên quan đến quản trị công ty.

## **V. Danh sách người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán**

### **1. Danh sách người có liên quan của BIDV (chi tiết tại Phụ lục 2)**



2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
  - 4.1. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (chi tiết tại Phụ lục 3)*
  - 4.2. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (chi tiết tại Phụ lục 3)*

#### **VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV (*Không phát sinh*)

#### **VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

Nơi nhận: 5

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- UB Hợp tác chiến lược;
- Ban Kiểm soát; Ban KTGS&TT; Viện DT&NC;
- Lưu TKHĐQT; VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đức Tú



**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP DẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6T NĂM 2020**

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	36/QĐ-BIDV	15/01/2020	V/v ban hành quy chế Quản lý tài sản
2	44/QĐ-BIDV	21/01/2020	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên năm 2020
3	51/QĐ-BIDV	22/01/2020	V/v Báo cáo tình hình quản trị công ty (giai đoạn từ 01/01/2019-31/12/2019)
4	62/NQ-BIDV	03/02/2020	V/v Giải thể hoạt động Văn phòng Đại diện BIDV tại Công hòa Séc
5	63/QĐ-BIDV	04/02/2020	V/v Chăm sóc hiệu lực Quyết định số 2089/QĐ-HĐQT ngày 06/11/2013 v/v thưởng phạt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chi phí quản lý công vụ
6	68/QĐ-BIDV	04/02/2020	V/v ban hành quy chế xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất
7	72/NQ-BIDV	06/02/2020	V/v kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc khối Giám sát tuần thủ và nâng cao hiệu quả hoạt động Kiểm tra và giám sát tuần thủ
8	76/NQ-BIDV	13/02/2020	V/v phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực vas trước kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019
9	80/NQ-BIDV	13/02/2020	V/v Phê duyệt Kế hoạch Công nghệ thông tin năm 2020
10	81/QĐ-BIDV	14/02/2020	V/v ban hành Quy chế đánh giá cán bộ
11	89/QĐ-BIDV	21/02/2020	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tu và phát triển VN - Chi nhánh Bắc hà nội
12	90/QĐ-BIDV	21/02/2020	V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy Ban Quản lý rủi ro
13	119/QĐ-BIDV	02/03/2020	V/v ban hành quy chế đấu tư mua sắm và thuê tài sản hoạt động
14	129/NQ-BIDV	04/03/2020	V/v Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực VAS đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019
15	149/NQ-BIDV	07/03/2020	V/v Nghị quyết DHDHCD thường niên năm 2020 BIDV
16	136/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Trần Long
17	168/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao
18	179/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Phan Thanh Hải
19	368/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Hoàng Việt Hùng
20	171/NQ-BIDV	13/03/2020	V/v Phê duyệt kế hoạch cấu phần xây dựng cơ bản năm 2020 của BIDV



STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
21	201/QĐ-BIDV	24/03/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo Đề án cải tiến tổng thể quy trình tại BIDV
22	202/QĐ-BIDV	24/03/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo rà soát, Kiểm toán đối mới mô hình kinh doanh Ngân hàng bán lẻ
23	246/NQ-BIDV	1/4/2020	V/v giảm lãi suất cho vay đv khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19
24	236/QĐ-BIDV	1/4/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng do dịch covid 19 tại BIDV
25	249/QĐ-BIDV	3/4/2020	V/v Phê duyệt tài trợ công tác phòng, chống dịch covid - 19 theo phân giao của NHNN
26	252/QĐ-BIDV	06/04/2020	V/v ban hành quy chế phối hợp thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN
27	278/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
28	279/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Nhân sự
29	280/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Chiến lược và Tổ chức
30	316/NQ-BIDV	28/04/2020	V/v Kế hoạch mạng lưới năm 2020
31	332/QĐ-BIDV	07/05/2020	V/v Phê duyệt nhóm chi nhánh chủ lực của hệ thống năm 2020 và tiêu chí lựa chọn chi nhánh chủ lực năm 2021
32	366/QĐ-BIDV	19/05/2020	V/v ban hành quy chế đấu tư mua sắm tài sản Công nghệ thông tin
33	397/QĐ-BIDV	01/06/2020	V/v Chấp thuận chủ trương DTXD DA cải tạo, nâng cấp hệ thống thang máy tại Trụ sở Tháp A Vincom số 191 Bà triệu
34	459/QĐ-BIDV	17/06/2020	V/v Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại
35	473/QĐ-BIDV	19/06/2020	V/v Thành lập Ban chỉ đạo, ban tổ chức hội thi nghiệp vụ Ngân quỹ BIDV
36	511/QĐ-BIDV	30/06/2020	V/v Thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược Ngân hàng số hệ thống BIDV
37	514/QĐ-BIDV	30/06/2020	V/v Thành lập Ban Giám khảo, tổ thư ký, tiểu ban nội dung, tiểu ban hậu cần và truyền thông Hội thi nghiệp vụ Ngân quỹ BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CỔ LIÊN QUAN CỦA BIDV 6T ĐẦU NĂM 2020**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	<b>Thành viên HĐQT</b>							
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT			43.513	0,00127%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT			0	0%	
3	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
4	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
5	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT			0	0%	
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT			0	0%	
8	Trần Xuân Hoàng		Ủy viên HĐQT			81	0,000..1%	
9	Lê Kim Hoa		Ủy viên HĐQT			42.983	0,0014%	
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>II</b>								
	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00021%	
3	Cao Cư Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
<b>III</b>								
	Thành viên Ban Điều hành							
1	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD phụ trách BDH			723	0,00002%	
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000612%	
4	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,00007%	
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0,00000%	
6	Trần Long		Phó Tổng Giám đốc			0	0,00000%	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó Tổng Giám đốc			3	0,000.1%	
8	Phan Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc			5	0,000.1%	
9	Hoàng Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc			0	0,00000%	
10	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
<b>IV</b>								
	Giám đốc tài chính							
	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
V	<b>Các công ty con</b>					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SAMI TRUST (BSL)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)			0101196750		0	0%	
5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)			5948/09E		0	0%	
6	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)			B7.09.148		0	0%	
7	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVV)			077-08		0	0%	
8	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)			985-326		0	0%	



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)					0	0%	
10	Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)					0	0%	
11	Công ty chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM





**PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH 6T ĐẦU NĂM 2020**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Số dư</b>	<b>Phải thu Triệu VND</b>	<b>Phải trả Triệu VND</b>
Cơ quan quản lý Nhà nước	-Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	23,849,205	-
	-Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	(22,885,773)
	-Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(9,154,537)
Cổ đông chiến lược	- Tiền gửi tại BIDV của cổ đông chiến lược		(11,160)
	- Tiền gửi của BIDV tại cổ đông chiến lược	1,344,326	-
	- Tiền BIDV vay cổ đông chiến lược	-	-
Các công ty liên doanh	-Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(2,508,978)
	-Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	2,632,239	-
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	97,724	-
Các công ty liên kết	-Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(1,198,980)
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	581,505	-

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



**BIDV**

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ  
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6T ĐẦU NĂM 2019**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Phan Đức Tú	002C124123	Chủ tịch HĐQT					43.513	0,0013%	
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi	002C170577	Vợ					9.284	0,0003%	
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
1.3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con ruột							
	Nguyễn Hữu Lộc									
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
1.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
1.6	Phan Thị Thuong		Chị ruột							
1.7	Phan Thị Lương		Chị ruột							
1.8	Phan Đức Tài	002C144228	Em ruột					0	0%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT					0		
2.1	Nguyễn Minh Sen		Bố đẻ							
2.2	Nguyễn Thị Kim Thi		Mẹ đẻ					0		
2.3	Lê Anh Tùng		Con trai					0		
2.4	Vũ Anh Nguyệt		Con dâu					0		
2.5	Nguyễn Thị Huyền		Em gái					0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Em gái					0		
2.7	Nguyễn Tiến Huy		Em trai					0		
2.8	Nguyễn Việt Hưng		Em trai					0		
3	Ngô Văn Dũng	002C131608	Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
3.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
3.12	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)		Chủ tịch							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.13	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							
4	Trần Thanh Vân	002C007684	Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	
4.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
4.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
4.4	Trần Hải Vân	002C009472	Em ruột					14.382	0,0004%	
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Dầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc							
5	Phan Thị Chinh	002C120565	Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
5.1	Dinh Mạnh Tuấn		Chồng							
5.2	Dinh Nam Hải		Con đẻ							
5.3	Dinh Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
5.5	Phan Thị Xinh		Chi gái							
5.6	Phan Thị Gái		Chi gái							
5.7	Phan Thị Kiên		Chi gái							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch liên doanh							
5.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
6	Phạm Quang Tùng	002C120983	Ủy viên HĐQT					1	0,000.1%	
6.1	Phạm Huy Chiến		Bố đẻ					0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Đào Thúy Nga	091C107021	Vợ					0	0%	
6.4	Phạm Quỳnh Chi	003C036946	Con					0	0%	
6.5	Phạm Quang Đức		Con							
6.6	Phạm Quang Minh		Con							
6.7	Phạm Quốc Huy	058C000215	Em trai					0	0%	
6.8	Phạm Trung Dũng		Em trai					0	0%	
6.9	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SAMI TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐQT							
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT					0	0%	
7.1	Kim, Young		Vợ							
7.2	YOO, Go Eun		Con gái							
8	Trần Xuân Hoàng	002C012000	Phó Tổng Giám đốc					81	0,0007%	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Hoàng Thị Giang Hà	002C064002	Vợ					34.449	0,0085%	
8.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							
8.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
8.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
8.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
8.6	Trần Thị Minh Phương		Chị ruột							
8.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
8.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
8.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lọc (NIAD)		Chủ tịch HĐQT							
8.10	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BIDV		Chủ tịch HĐQT							
9	Lê Kim Hòa	002C012123	UVHĐQT					42.983	0,0014%	
9.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
9.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							(Chưa có CMND)
9.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							
9.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
9.5	Lê Kim Phi		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
9.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
9.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
9.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập					0	0%	
10.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					0		
10.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		
10.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					0		
10.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
II	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát									
1	Võ Bích Hà	002C120182	Trưởng Ban Kiểm soát					9	0.00...1%	
1.1	Nguyễn Xuân Hòa	002C120251	Chồng					15.918	0,0004%	
1.2	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.3	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.4	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.5	Võ Thị Phương		Em ruột							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Cao Cự Trí	002C133779	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.2	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.3	Cao Cư Nhật Minh		Con ruột							
2.4	Cao Cư Bảo Nam		Con ruột							
2.5	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.6	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
3	Nguyễn Thị Tâm	002C100966	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thủy Mỹ		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thu Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung	002C173920	Em ruột					402	0,00001%	
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
1.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
1.2	Lê Thị Phương Hải		Vợ					9		
1.3	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.4	Lê Vinh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
1.5	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
1.6	Lê Anh Tuấn		Em ruột							
2	Quách Hùng Hiệp	002C101453	Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	
2.1	Nguyễn Thị Diệu		Mẹ đẻ							
2.2	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
2.3	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
2.4	Quách Thủy Trang		Con							(Chưa có CMND)
2.5	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội hệ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
2.7	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt		Chủ tịch HĐQT							
3	Trần Phương	002C122449	Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0087%	
3.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mé đẻ							
3.2	Phạm Thị Kim Oanh	002C108860	Vợ					6162	0,00018%	(Chưa có CMND)
3.3	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Hoài Phương		Em ruột							
4	Lê Trung Thành	BIDB100007	Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000072%	
4.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
4.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
4.3	Lê Thị Kiên Yên		Chị ruột							
4.4	Lê Thị Kim Phương		Chị ruột							
4.5	Lê Thị Kim Phụng		Chị ruột							
4.6	Lê Thị Tuyết Suong		Chị ruột							
4.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chị ruột							
4.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
4.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
4.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					3	0,000..1%	
5.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
5.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							
5.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							
5.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
5.6	Nguyễn Thế Huy		Em					0		
6	Trần Long		Phó Tổng Giám đốc					0		
6.1	Trần Triều Nguyệt		Bố đẻ					0		
6.2	Trần Thị Hương		Mẹ đẻ					0		
6.5	Nguyễn Thị Hào Hoa		Vợ					0		
6.6	Trần Minh Khôi		Con đẻ					0		
6.7	Trần Châu Anh		Con đẻ					0		
6.8	Trần Văn Cường		Em ruột					0		
6.9	Trần Khánh Linh		Em ruột					0		
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó Tổng Giám đốc					3	0,000...1%	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1	Nguyễn Khánh Cát		Bố ruột					0		
7.2	Phạm Thị Khuýn		Mé ruột					0		
7.5	Nguyễn Đình Long		Chồng					0		
7.6	Nguyễn Trúc Cẩm		Con					0		(Chưa có CMND)
7.7	Nguyễn Mai Phương		Con					0		(Chưa có CMND)
7.8	Nguyễn Minh Tú		Chị ruột					0		
7.10	Nguyễn Thị Huệ Chi		Chị ruột					0		
7.12	Nguyễn Thị Cẩm Trà		Chị ruột					0		
8	Phan Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc					5	0,000.1%	
8.1	Phan Kế Viêm		Bố đẻ					0		
8.2	Nguyễn Thị Lan		Mé đẻ					0		
8.5	Doãn Thị Hồng		Vợ					0		
8.6	Phan Thành An		Con đẻ					0		
8.7	Phan Thùy Lâm		Con đẻ					0		
8.8	Phan Thị Thanh Vân		Em ruột					0		
8.9	Phan Thanh Hoàng		Em ruột					0		
9	Hoàng Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Hoàng Minh Vương		Bố đẻ					0		
9.2	Nguyễn Thị Cúc		Mẹ đẻ					0		
9.4	Hà Thị Xư Ghin		Vợ					0		
9.5	Hoàng Hà Minh Thảo		Con đẻ					0		
9.6	Hoàng Minh Tuấn		Con đẻ					0		
9.7	Hoàng Phú Hiền		Em ruột					0		
9.8	Hoàng Trung Kiên		Em ruột					0		
9.9	Hoàng Lê Quyên		Em ruột					0		
10	<b>Tạ Thị Hạnh</b>	<b>002C103706</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					<b>2.253</b>	<b>0,00007%</b>	
10.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ							
10.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
10.3	Dương Xuân An		Chồng							
10.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
10.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
10.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
10.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							
10.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chi ruột							
10.9	Tạ Thị Chính		Chi ruột							
10.10	Tạ Thị Nhiễm		Chi ruột							
10.11	Tạ Thị Thanh		Chi ruột							
IV	<b>Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Giám đốc Tài chính</b>									



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Vân	002C120977	Giám đốc Ban Tài chính	012225367	22/04/1999	CA Hà Nội	Số 5/245 Khương trung, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
1.1	Võ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
1.2	Trần Nguyễn Hồng		Chồng							
1.3	Trần Nguyễn Văn Trang		Con đẻ							
1.4	Trần Nguyễn Văn Anh		Con đẻ							
1.5	Nguyễn Văn Trường	002C122263	Em ruột					1	0,0...1%	
1.6	Nguyễn Văn An	18102365	Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM